

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày 22/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Bà Trần Thị Cúc;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15 ngày 01 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trần Văn L; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/3/1992; Đăng ký trường trú: ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

* Quan hệ gia đình: Cha: Trần Văn L, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: làm thuê; Mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1965; Nghề nghiệp: làm ruộng. Cả hai đăng ký thường trú cùng địa chỉ với bị cáo; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Tiền án: 02 lần.

* Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2020 đến ngày 24/10/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay từ ngày 24/10/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Phạm Ngọc D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phan Kim A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện B, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

* Vật chứng cần đem ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị có Trần Văn L có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong các ngày 09/11/2019, ngày 16/10/2020 bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn xã T, huyện C và xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 53P1 – 8645, mang theo 01 con dao bằng kim loại, cán màu đen và 01 tọng nhựa màu vàng, xám (loại chứa trái cây) đi tìm sầu riêng để hái trộm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến vườn trồng sầu riêng của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 ở ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, quan sát thấy sầu riêng trong vườn đang đến kỳ thu hoạch. Vườn không có người trông giữ, không có hàng rào nên lén lút vào vườn và dùng dao chuẩn bị từ trước cắt trộm 21 trái sầu riêng, rồi mang bỏ vào giỏ. Sau đó, khiêng để lên ba-ga, phía trước xe mô tô biển số 53P1 – 8645 chở đi tiêu thụ thì bị chị Phan Kim Anh, sinh năm 1977, địa chỉ ấp B, xã T, huyện C phát hiện, thông báo anh Nguyễn Văn N chặn giữ.

- Vật Chứng thu giữ gồm:

+ 21 trái sầu riêng Monthon có trọng lượng 62 kg.

+ 01 xe mô tô gắn biển số 53P1-8645.

+ 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đen.

+ 01 cái tọng bằng nhựa gồm nhiều sợi dây màu vàng, xám đan lại với nhau.

+ 01 túi xách bằng nhựa màu đen có ghi chữ Jeep.

* Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 16/10/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63H7 – 0620 đi từ nhà, mang theo 01 dao Thái Lan, 01 tưng gân màu vàng đỏ đến xã Đ, huyện B tìm mìn cắt trộm. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe vào đường bê tông nông thôn, nhìn thấy vườn trồng mìn của anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1986, thuộc ấp A, xã Đ, huyện B có nhiều trái đến kỳ thu hoạch, không người trông giữ nên để xe mô tô và tưng gân cạnh đường bê tông, cầm dao Thái Lan bơi qua rạch Bà Thêm rồi trèo qua hàng rào lưới B40 vào vườn anh D cắt trộm 07 trái mìn. Khi đang chuyển mìn ra khỏi hàng rào thì bị ông Nguyễn Văn Ngời, sinh năm 1953, địa chỉ ấp H, xã K, huyện B nhìn thấy, truy hô và cùng người dân bắt giữ.

- Vật chứng thu giữ gồm:

- + 07 trái mìn Changai có trọng lượng 103,6 kg.
- + 01 xe mô tô gắn biển số 63H7 - 0620.
- + 01 tưng gân màu vàng đỏ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 71 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, xác định: 62 kg sần riêng loại Monthon trị giá 4.898.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 363 ngày 18/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, xác định: Tổng trị giá 07 trái mìn là 3.574.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.472.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSHCL ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/10/2020.

- Về vật chứng:

Ngày 09/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại cho anh Nguyễn Văn N 21 trái sầu riêng loại Mongthon có trọng lượng 62 kg. Ngày 18/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại cho anh Phạm Ngọc D 07 trái mít Changai có trọng lượng 103,6 kg. Anh N và anh D đã nhận lại tài sản bị trộm và không có ý yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Đối với xe mô tô gắn biển số 53P1-8645 kết quả tra cứu nguồn gốc phương tiện, không tìm thấy chủ đăng ký sử dụng biển số xe trên. Qua tra cứu số khung, số máy xe trên có biển số 63B2 – 407.84 do anh Phạm Thanh V, địa chỉ: ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh V trình bày xe anh bị mất trộm cách nay khoảng 03 năm trên địa bàn xã C, huyện C. Cơ quan điều tra đã tiếp nhận, thụ lý vụ việc mất trộm xe nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Đối với xe mô tô gắn biển số 63H7-0620 kết quả tra cứu nguồn gốc phương tiện xác định do anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang đứng tên đăng ký chủ sở hữu, xe này anh K đã bị mất trộm vào khoảng tháng 8/2020. Tuy nhiên, qua kiểm tra số khung, số máy trên xe không phù hợp với xe anh K đã đăng ký. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu số máy xe mô tô bị tạm giữ là 310044214, kết quả không tìm thấy đăng ký trong hệ thống dữ liệu quản lý xe mô tô nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: biển số xe gắn máy 53P1-8645; 01 tưng gân màu vàng, đỏ; 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đen; 01 cái tưng bằng nhựa gồm nhiều sợi dây màu vàng, xám đan lại với nhau; 01 túi xách bằng nhựa màu đen có ghi chữ Jeep vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh N và anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy người bị hại Phạm Ngọc D xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không lý do nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện Bị cáo Trần Văn L có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào các ngày 16/10/2020 và ngày 09/11/2019 bị cáo đã có hành vi lén lút cắt trộm 62 kg sầu riêng loại Monthon của anh Nguyễn Văn N trị giá 4.898.000 đồng và 103,6 kg mít loại Changai của anh Phạm Ngọc D trị giá 3.574.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.472.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cho Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm vào tội trộm cắp tài sản của người khác được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân tại nơi xảy ra tội phạm, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội, bị cáo đã 02 lần chấp hành hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng không biết ăn năn hối cải, tiếp tục phạm tội mới nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về tính chất, mức độ, phương tiện, thủ đoạn phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, có sự chuẩn bị trước nên thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sử trộm cắp tài sản theo bản án số 22/2012/HSST ngày 16/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và bản án số 268/2013/HSST ngày 20/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[8] Về vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật, nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 73; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/10/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe máy số 53 B1 – 8645; 01 tưng gân màu vàng đỏ; 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đen; 01 cái tưng bằng nhựa gồm nhiều sợi dây màu vàng, xám đan lại với nhau; 01 túi xách bằng nhựa màu đen có ghi chữ Jeep. Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô có số máy 310044214.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Phạm Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Công an huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Văn Phúc